

*
Số 275-TB/HVCTKV I

THÔNG BÁO

về việc bán tài sản thanh lý theo phương thức chỉ định năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 835-QĐ/HVCTQG ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị khu vực I;

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 06 năm 2023;

- Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Căn cứ Thông tư 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 752-QĐ/HVCTKV I ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I về việc thanh lý tài sản công năm 2026;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 451/2026/205-CTTĐG ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Thẩm định giá Việt Nam về việc thẩm định giá tài sản thanh lý;

- Căn cứ Quyết định số 898-QĐ/HVCTKV I ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá thanh lý tài sản năm 2026.

Học viện Chính trị khu vực I thông báo bán thanh lý tài sản theo hình thức chỉ định, cụ thể như sau:

1. Tài sản bán thanh lý

Tài sản cố định và công cụ, dụng cụ hết hạn sử dụng theo chế độ, không còn đáp ứng về mặt hiệu năng, không có khả năng sửa chữa để sử dụng được nữa.

- Giá khởi điểm bán thanh lý tài sản là: 14.520.000đ (Bằng chữ: Mười bốn năm trăm hai mươi nghìn đồng) (Phụ lục chi tiết đính kèm).

- Hình thức bán thanh lý: Bán chỉ định cả lô, không bán riêng lẻ;

- Hình thức nộp tiền: Chuyển khoản.

+ Tên tài khoản: HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

+ Số tài khoản: 1600 595566 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Sở giao dịch 3.

- Nội dung: « Tên khách hàng trúng » nộp tiền mua tài sản thanh lý năm 2026.

2. Thời gian xem hồ sơ, tài sản, đăng ký và lựa chọn người mua tài sản thanh lý

- Thời gian xem hồ sơ, tài sản, đăng ký: Từ ngày 30/9/2026 đến hết ngày 06/10/2026.

- Người đến đăng ký mua tài sản mang theo giấy giới thiệu Căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, mang giấy giới thiệu đối với tổ chức có pháp nhân.

- Địa điểm đăng ký trực tiếp: Phòng 102 nhà A5, Học viện Chính trị khu vực I, địa chỉ: Số 15 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Người nhận hồ sơ: Bà Nguyễn Bích Hiệp, điện thoại: 034.244.1666.

(Lưu ý: Theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ, tài sản được bán cho cá nhân, tổ chức đầu tiên nộp văn bản đề nghị mua hợp lệ. Cá nhân, tổ chức đăng ký tự chịu mọi chi phí nộp hồ sơ; Học viện Chính trị khu vực I chỉ thông báo kết quả cho đối tượng được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ, chi phí đối với các trường hợp không được lựa chọn).

3. Quy định về người không được tham gia mua tài sản

- Người không có năng lực về hành vi dân sự, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản;

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản.

Học viện Chính trị khu vực I thông báo để các Tổ chức mua tài sản thanh lý biết và đăng ký tham gia.

Nơi nhận:

- Egov;
- Công TTĐT;
- Lưu văn thư, VP (03).

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vĩnh Thanh

PHỤ LỤC: DANH SÁCH TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số **275**-TB/HVCTKVI ngày **29** tháng 9 năm 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I)

STT	Danh mục tài sản	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Danh mục tài sản cố định bán thanh lý			35		5.870.000	
1	Máy tính xách tay Dell Vostro 3480	TS000221	2019	1	70.000	70.000	
2	Máy tính xách tay DELL Latitude 3440	TS000323	2014	1	70.000	70.000	
3	Máy in A3HP 5200L	TS000331	2010	1	50.000	50.000	
4	Máy tính để bàn ĐNA	TS000090	2013	1	80.000	80.000	
5	Máy tính để bàn ĐNA	TS000091	2013	1	80.000	80.000	
6	Máy tính để bàn ĐNA	TS000087	2013	1	80.000	80.000	
7	Máy tính để bàn ĐNA	TS000088	2013	1	80.000	80.000	
8	Máy tính để bàn ĐNA	TS000089	2013	1	80.000	80.000	
9	Máy tính để bàn ĐNA A550H	TS000092	2013	1	80.000	80.000	
10	Máy tính CMS X-Media	TS000121	2017	1	80.000	80.000	
11	Máy tính CMS X-Media	TS000122	2017	1	80.000	80.000	
12	Máy tính CMS X-Media	TS000123	2017	1	80.000	80.000	
13	Máy tính CMS X-Media	TS000124	2017	1	80.000	80.000	
14	Máy tính để bàn Intercom 17"	TS000082	2011	1	80.000	80.000	
15	Máy tính để bàn Samsung 17"	TS000083	2011	1	80.000	80.000	
16	Máy tính để bàn Intercom	TS000085	2012	1	80.000	80.000	
17	Máy tính để bàn Proone HP 400	TS000098	2016	1	80.000	80.000	
18	Máy tính để bàn AIO - HP 400GI	TS000093	2015	1	80.000	80.000	

STT	Danh mục tài sản	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
19	Máy tính để bàn FPT Elead T23i	TS000105	2016	1	80.000	80.000	
20	Máy tính để bàn FPT Elead T23i	TS000107	2016	1	80.000	80.000	
21	Máy tính để bàn FPT Elead T23i	TS000108	2016	1	80.000	80.000	
22	Máy tính để bàn FPT Elead T23i	TS000112	2016	1	80.000	80.000	
23	Máy tính để bàn FPT Elead T23i	TS000113	2016	1	80.000	80.000	
24	Máy tính để bàn CMS X-Media XESD-F86	TS000148	2020	1	80.000	80.000	
25	Máy tính để bàn CMS X-Media XESD-F86	TS000149	2020	1	80.000	80.000	
26	Máy tính để bàn CMS X-Media XESD-F86	TS000150	2020	1	80.000	80.000	
27	Máy tính để bàn CMS X-Media XESD-F86	TS000151	2020	1	80.000	80.000	
28	Máy tính để bàn CMS X-Media XESD-F86	TS000152	2020	1	80.000	80.000	
29	Máy tính để bàn CMS X-Media XESD-F86	TS000228	2020	1	80.000	80.000	
30	Điều hòa LG 12000BTU B13ENC - 2 chiều	TS000888	2017	1	600.000	600.000	
31	Điều hòa LG 12000BTU B13ENC - 2 chiều	TS000889	2017	1	600.000	600.000	
32	Điều hòa LG 12000BTU B13ENC - 2 chiều	TS000890	2017	1	600.000	600.000	
33	Điều hòa LG 12000BTU B13ENC - 2 chiều	TS000891	2017	1	600.000	600.000	
34	Điều hòa LG 12000BTU B13ENC - 2 chiều	TS000892	2017	1	600.000	600.000	
35	Điều hòa LG 12000BTU B13ENC - 2 chiều	TS000893	2017	1	600.000	600.000	
II	Danh sách công cụ, dụng cụ bán thanh lý			176		8.650.000	
1	Máy in HP P2035 (A4, Laser Jet)	CCDC000055	2012	1	50.000	50.000	
2	Máy in HP 1160	CCDC000067	2006	1	50.000	50.000	

STT	Danh mục tài sản	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3	Máy in HP 2014	CCDC000072	2007	1	50.000	50.000	
4	Máy Scan HP 3110	CCDC000274	2013	1	50.000	50.000	
5	Máy tính để bàn CMS.X	CCDC000149	2014	1	80.000	80.000	
6	Máy tính để bàn CMS.X	CCDC000145	2014	1	80.000	80.000	
7	Máy tính để bàn CMS.X	CCDC000147	2014	1	80.000	80.000	
8	Máy tính để bàn Đông Nam Á màn hình HP	CCDC000122	2015	1	80.000	80.000	
9	Máy tính để bàn Intercom	CCDC000135	2007	1	80.000	80.000	
10	Máy tính để bàn Intercom (CPU G620)	CCDC000139	2012	1	80.000	80.000	
11	Máy tính để bàn CMS-VN	CCDC000127	2010	1	80.000	80.000	
12	Quạt trần điện cơ thống nhất QT1400	CCDC000243	2016	2	30.000	60.000	
13	Quạt trần điện cơ thống nhất QT1400	CCDC000242	2016	3	30.000	90.000	
14	Quạt thông gió	CCDC000227	2011	5	10.000	50.000	
15	Quạt trần điện cơ	CCDC000237	2016	1	30.000	30.000	
16	Quạt đảo trần ĐCTN	CCDC000247	2018	36	30.000	1.080.000	
17	Quạt đảo trần ĐCTN	CCDC000246	2018	1	30.000	30.000	
18	Quạt treo trần các nhà ở học viên	CCDC000258	2019	29	30.000	870.000	
19	Quạt treo tường điện cơ 400ED	CCDC001156	2012	1	20.000	20.000	
20	Quạt treo tường điện cơ thống nhất QTT 400X	CCDC000252	2019	1	20.000	20.000	
21	Quạt trần đảo cánh 400	CCDC001158	2023	2	30.000	60.000	
22	Bình nóng lạnh Ferroli 15 lít	CCDC000675	2009	8	70.000	560.000	

STT	Danh mục tài sản	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
23	Bình nóng lạnh Ariston 20L	CCDC000650	2016	12	70.000	840.000	
24	Bình nóng lạnh Rossi 20L	CCDC000658	2016	59	70.000	4.130.000	
25	Phích điện Panasonic 3 lit	CCDC001262	2016	1	10.000	10.000	
26	Phích điện Panasonic 3 lit	CCDC001261	2016	1	10.000	10.000	
27	Phích điện Panasonic 3 lit	CCDC001331	2021	2	10.000	20.000	
28	Phích điện Panasonic 3 lit	CCDC001287	2014	1	10.000	10.000	